

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HS-PT
Ngày 26 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Hải.

Các Thẩm phán: Ông Khuru Để Dành;

Ông Lê Thanh Hoàng;

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Phương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 297/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2023/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXPT-HS ngày 09/01/2023.

Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Văn N, sinh ngày 01/01/1979 tại huyện P T, tỉnh A G; Nơi cư trú: ấp B B T, xã Q T, huyện A P, tỉnh A G; Nghề nghiệp: Làm Thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Ngô Thị H; vợ là Lê Thị M và có ba con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2013).

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/5/2023 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Trung H, sinh năm 2004 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1980; Nơi cư trú: ấp B T 1, xã P B, huyện P T tỉnh A G (là cha mẹ của Nguyễn Trung H).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965;

Nơi cư trú: ấp B T, xã T A, huyện V C, tỉnh Đ N

2/ Bà Đ T T T, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: 194/10 Đỗ Ngọc Thanh, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Chị L T M, sinh năm 1990 (là vợ của bị cáo Nên);

Nơi cư trú: ấp Búng Bình Thiên, xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

1/ Nguyễn Văn T;

2/ Nguyễn Ngọc N;

3/ Nguyễn Thanh H;

4/ Ngô Thị H.

(Ngoài ra trong vụ án này đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21/01/2023, Nguyễn Văn N về nhà cha mẹ ruột ở xã Phú Bình, huyện Phú Tân để đón giao thừa. Sau đó, Nên tổ chức uống bia cùng Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Thanh H mỗi người uống 05 lon bia thì nghỉ.

Đến khoảng 02 giờ 20 phút, ngày 22/01/2023, N điều khiển xe gắn máy biển số 60AL - 000.87 chạy trên tỉnh lộ 951 theo hướng huyện Phú Tân - thị xã Tân Châu để về nhà. Khi đến khu vực tổ 7, ấp Bình Tây 1, xã Phú Bình do không làm chủ được tay lái, N điều khiển xe chạy qua làn đường bên trái hướng chạy, va chạm với xe mô tô biển số 59H2 - 162.50 do Nguyễn Trung H điều khiển hướng ngược lại, làm H và N té nằm trên đường. Sau đó, H chết trên đường đưa cấp cứu, còn N điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang tại thành phố Châu Đốc đến ngày 31/01/2023 thì xuất viện.

Tại Kết luận giám định số 27/23/TT ngày 22/01/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang, kết luận: Nguyễn Trung H chết do chấn thương sọ não nặng, vỡ sụn sọ phức tạp, phòi mô não; kết quả cận lâm sàng; nồng độ cồn trong máu 0,75g/l (75mg/100ml).

Tại hồ sơ bệnh án ngoại khoa số lưu trữ: 003180 của Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang đối với Nguyễn Văn N: kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu là 2,612g/l (261.200mg/100ml)

Tại Kết luận số 09/KLGT-PC09(HH) ngày 16/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: Dấu vết trên xe gắn máy biển số 60AL - 000.87 là phù hợp về chiều cao dấu vết, phù hợp về chiều hướng dấu vết, phù hợp về đặc điểm dấu vết va chạm với xe mô tô biển số 59H2 - 162.50; vùng va chạm đầu tiên giữa xe gắn máy biển số 60Al - 000.87 và xe mô tô biển số 59H2 - 162.50 trên mặt đường tại vị trí số 6. Tâm vùng va chạm cách vào lề đường chuẩn

2,7m, cách móc cố định trụ điện 472PT/250 là 8,4m, cách trục sau xe gắn máy biển số 60A1 - 000.87 là 40cm, cách trục sau xe xe mô tô biển số 59H2 - 162.50 là 65cm.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện ngày 22/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Tân, ghi nhận phù hợp với nội dung của vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG.TTHS ngày 02/4/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Tân, kết luận: Giá trị hư hỏng của xe gắn máy biển số 60AL - 000.87 là 2.070.000 đồng; giá trị hư hỏng của xe mô tô biển số 59H2 - 162.50 là 1.670.000 đồng.

Tang vật thu giữ gồm có: 01 xe mô tô biển số 59H2 - 162.50 chủ sở hữu là Đinh Thị Tuyết T do Nguyễn Trung H điều khiển, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Tân đã trả lại cho chị Trinh; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Trung H đã trả lại cho Nguyễn Trung T. Ngoài ra, còn thu giữ 01 xe gắn máy biển số 60AL - 000.87 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn C do Nguyễn Văn N điều khiển.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 17/11/2023 bà Nguyễn Thị Bích L và ông Nguyễn Trung T đã nhận của chị Lê Thị M và bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) khắc phục hậu quả. Ông T và bà L không yêu cầu bồi thường gì khác. Bà Đinh Thị Tuyết T đã nhận lại xe, không yêu cầu bồi thường hư hỏng xe, chị M không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 10.000.000 đ (Mười triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS-PT ngày 02/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố Nguyễn Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 17/11/2023, bị cáo có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 17/11/2023 đại diện bị hại ông Nguyễn Trung T và bà Nguyễn Thị

Bích L có đơn kháng cáo xin cho bị cáo N được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án và xét xử bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và tuyên phạt 02 (hai) năm tù là đúng quy định của pháp luật, đúng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo N; giữ nguyên về phần hình phạt bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Bị cáo: Không có ý kiến tranh luận.

Nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Đại diện bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy, việc kháng cáo của bị cáo không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ, đã có lời khai của họ trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã gây ra cái chết anh Nguyễn Trung H; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai nhân chứng, người bị hại, người có nghĩa vụ quyền lợi liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định:

Vào ngày 21/01/2023, Nguyễn Văn N về nhà cha mẹ ruột ở xã Phú Bình, huyện Phú Tân để đón giao thừa. Sau đó, N tổ chức uống bia cùng Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Thanh H mỗi người uống 05 lon bia thì nghỉ.

Đến khoảng 02 giờ 20 phút, ngày 22/01/2023, Nên điều khiển xe gắn máy biển số 60AL - 000.87 chạy trên tỉnh lộ 951 theo hướng huyện Phú Tân - thị xã Tân Châu để về nhà. Khi đến khu vực tổ 7, ấp Bình Tây 1, xã Phú Bình do không làm chủ được

tay lái, N điều khiển xe chạy qua làn đường bên trái hướng chạy, va chạm với xe mô tô biển số 59H2 - 162.50 do Nguyễn Trung H điều khiển hướng ngược lại, làm H và N té nằm trên đường. Sau đó, H chết trên đường đưa cấp cứu, còn N điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang tại thành phố Châu Đốc đến ngày 31/01/2023 thì xuất viện.

Tại Kết luận giám định số 27/23/TT ngày 22/01/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang, kết luận: Nguyễn Trung H chết do chấn thương sọ não nặng, vỡ sụn sọ phức tạp, phồng mô não; kết quả cận lâm sàng; nồng độ cồn trong máu 0,75g/l (75mg/100ml).

Tại hồ sơ bệnh án ngoại khoa số lưu trữ: 003180 của Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang đối với Nguyễn Văn N: kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu là 2,612g/l (261.200mg/100ml)

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N thì thấy:

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã được học Luật giao thông đường bộ, cũng như các nguyên tắc về giao thông đường bộ; nhận thức được việc điều khiển phương tiện tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, nó có thể gây ra nguy hiểm cho người và tài sản bất cứ lúc nào nếu không tuân thủ, chấp hành pháp luật về giao thông đường bộ. Trong vụ án này người bị hại không có lỗi. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã vi phạm khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008; khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại rượu bia năm 2019 về cấm hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn và quy tắc người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định; do đã uống rượu bia bị cáo không làm chủ được tay lái, nên điều khiển xe chạy qua làn đường bên trái hướng chạy, va chạm với xe mô tô biển số 59H2 - 162.50 do Nguyễn Trung H điều khiển hướng ngược lại làm bị hại chết trên đường đi cấp cứu.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, không những vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, ảnh hưởng đến sự an toàn của hoạt động giao thông vận tải mà Nhà nước thiết lập để duy trì sự ổn định và phát triển xã hội, mà còn gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân mà không có gì có thể bù đắp được. Do đó, cần xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4.1] Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm tù là phù hợp, thỏa đáng, đúng pháp luật, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, không nặng so với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo gây ra.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới ngoài những

tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng; nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện bị hại ông T, bà L kháng cáo xin cho bị cáo N được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo là không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì những lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2023/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện Phú Tân;
- Công an huyện Phú Tân;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Bị cáo; bị hại;
- Dương sự;
- Phòng KTNV và THA;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Hải

- Lru HS.